

Bản án số: **121/2026/HS-ST**

Ngày: 16/3/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Kiều Xuân Mai**

Ông **Trần Văn Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Kỳ Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2026/TLST-HS ngày 11/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026 đối với bị cáo:

Phùng Thị L, sinh năm 1974. Căn cước công dân số: 001174043078 cấp ngày 27/9/2021. Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quê quán: **Xã V, thành phố Hà Nội**; Nơi thường trú: **xóm N, thôn Đ, xã V, thành phố Hà Nội**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 7/12. Họ tên bố: **Phùng Văn T** (đã chết); Họ tên mẹ: **Trần Thị Đ**, sinh năm 1952; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Họ tên chồng: **Tô Tuấn M**, sinh năm 1975; Con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Theo Trích lục tiền án, tiền sự số: /PV06 ngày 10/11/2025 của **Công an thành phố H** thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 16/10/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại **Trại giam S – Công an thành phố H** (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/10/2025, tại khu vực cửa ra A1 cửa **Hải quan số F Sân bay Quốc tế N**, Tổ công tác thuộc Đội 6 Phòng Cảnh sát kinh tế **Công an thành phố H** phối hợp với lực lượng Hải quan **cửa khẩu Sân bay quốc tế N1** kiểm tra hành lý của hành khách **Phùng Thị L** vừa nhập cảnh trên chuyến bay VN579 từ **Đài Loan đến sân bay Quốc tế N**. Kết quả kiểm tra qua máy soi chiếu, phát hiện **L** vận chuyển 03 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước khoảng 05cm x 03cm x 0,6cm, tổng khối lượng 892,5 gram khắc hình mặt phật được cất giấu tại 01 túi nylon và 01 gói băng vệ sinh để trong chiếc ba lô màu đen của **L** và không khai báo hàng hoá với Hải quan, không xuất trình được giấy tờ liên quan khi nhập cảnh vào Việt Nam.

Tại cơ quan điều tra **Phùng Thị L** khai nhận: Bản thân **Phùng Thị L** hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nên có quen một người phụ nữ giới thiệu tên là

N (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ) và giữa hai bên chỉ gặp, nói chuyện xã giao với nhau về việc đặt mua vé máy bay để đi lại giữa Việt Nam và Đài Loan. Đến khoảng tháng 8/2024, **L** nhắn tin qua ứng dụng Messenger mạng xã hội Facebook của **N** có tên là “**Thị Nga P**” đặt mua vé máy bay về Việt Nam vào ngày 14/10/2025 thì **N** đặt vấn đề nhờ **L** vận chuyển kim loại **V** (không có hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc) và thỏa thuận trả **L** bằng một lượt vé máy bay khứ hồi từ Việt Nam đi Đài Loan, có giá trị khoảng hơn 6.000.000 đồng, **L** đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 13/10/2025 (giờ Đài Loan) có 01 người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) đến nơi ở của **L** đưa một túi nylon màu trắng bên trong có 02 miếng băng vệ sinh phụ nữ dán ép vào nhau ở giữa kẹp 03 miếng kim loại Vàng, **L** nhận túi hàng và cất giấu vào chiếc ba lô màu đen của **L**. Đến tối ngày 13/10/2025, **L** lên chuyến bay số hiệu VN579 từ sân bay Đ - Đài Loan hạ cánh tại sân bay Quốc tế N, Hà Nội - Việt Nam vào khoảng 9 giờ 40 phút ngày 14/10/2025, **N** hẹn khi **L** đến sân bay Quốc tế N sẽ có người nhà của **N** đến nhận hàng. Khi máy bay hạ cánh đến sân bay Quốc tế N, **L** không khai báo số **V** đem theo nên khi đi qua cửa soi chiếu của Hải Q bị phát hiện bắt giữ người và tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H bị cáo **Phùng Thị L** đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*** Vật chứng vụ án:**

- 03 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước mỗi miếng khoảng 5 cm x 3cm x 0,6cm;
- 01 Hộ chiếu số P00910093 mang tên **Phùng Thị L**;
- 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 3541322411189627, số EMEI2 354132411160529.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã N, thành phố Hà Nội, kết luận:

- “ - 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (5x3x 0,6)cm có khối lượng: 298,078 gam là **V**, hàm lượng là 99,99%, có giá trị 1.151.614.000 đồng;
- 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (5x3x 0,6)cm có khối lượng: 298,084 gam là **V**, hàm lượng là 99,99%, có giá trị 1.151.638.000 đồng;
- 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (5x3x 0,6)cm có khối lượng: 298,169 gam là **V**, hàm lượng là 99,99%, có giá trị 1.151.966.000 đồng. Tổng cộng 03 miếng Vàng có giá trị **3.455.218.000 đồng**”.

Tại Bản kết luận giám định số: 7219/KL-KTHS ngày 23/10/2025 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận:

- “ - 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (5x3x 0,6)cm có khối lượng: 298,078 gam là **V**, hàm lượng là 99,99%;
- 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (5x3x 0,6)cm có khối lượng: 298,084 gam là **V**, hàm lượng là 99,99%;
- 01 miếng kim loại màu vàng hình chữ nhật kích thước (5x3x 0,6)cm có khối lượng: 298,169 gam là **V**, hàm lượng là 99,99%. Tổng cộng 03 miếng Vàng có khối lượng là **894,331 gam**”.

Tại Bản Cáo trạng số 261/CT-VKS ngày 09/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hà Nội đã truy tố bị cáo **Phùng Thị L** về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

- **Phùng Thị L** từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 894,331 gam vàng là tang vật và 01 điện thoại Iphone 14 Pro Max dùng vào việc phạm tội. Trả lại bị cáo 01 Hộ chiếu số P00910093 mang tên **Phùng Thị L**.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nhau, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 14/10/2025, tại khu vực cửa ra A1 của **Hải quan số F Sân bay Quốc tế N**, **Phùng Thị L** đã có hành vi vận chuyển trái phép 03 miếng vàng có tổng khối lượng 894,331 gam, không khai báo khi vận chuyển từ Đài Loan về Việt Nam, mục đích để hưởng lợi tiền công vận chuyển bằng một lượt vé máy bay khứ hồi từ Việt Nam đi Đài Loan, có giá trị khoảng hơn 6.000.000 đồng. Trị giá số Vàng trên là: **3.455.218.000 đồng**.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo **Phùng Thị L** đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự.

Điều 189. Tội vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới

“1. Người nào vận chuyển qua biên giới hoặc từ khu phi thuế quan vào nội địa hoặc ngược lại trái pháp luật hàng hoá, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm

2...;

3. Phạm tội trong trường hợp vật phạm pháp trị giá 500.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm”

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự, hoạt động quản lý kinh tế của N2; ảnh hưởng đến việc thực hiện chính sách của Nhà nước trong việc quản lý ngoại thương, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Hành vi của bị cáo không những gây thất thu cho ngân sách Nhà nước, dẫn đến Nhà nước không kiểm soát được hàng hóa xuất nhập khẩu, gây thất thoát thuế nhập khẩu và thuế xuất khẩu hàng hóa mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự, an ninh xã hội. Vì vậy cần có một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là Phùng Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bác bị cáo là liệt sỹ Phùng Văn B nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức phạt tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về tang vật:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 894,331 gam vàng.
- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại Iphone 14 Pro max màu vàng.
- Trả bị cáo 01 Hộ chiếu số P00910093 mang tên Phùng Thị L.

[10] Đối với người phụ nữ tên N có Facebook “Thị Nga P” thuê Phùng Thị L vận chuyển Vàng từ Đài Loan về Việt Nam. Quá trình điều tra, không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể và tiến hành cho nhận dạng đối tượng qua ảnh nhưng L không nhận dạng được đối tượng N nên không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra quá trình điều tra, L còn khai nhận vào ngày 31/8/2025, L vận chuyển một miếng kim loại màu Vàng in hình mặt phật, hình chữ nhật kích thước 5cm x 3cm x 0,6cm từ Đài Loan về Việt Nam cho N. Tuy nhiên, không xác định được đối tượng N người thuê L vận chuyển là ai và không có thông tin khai báo đối với số vàng trên nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[11] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt chính đối với bị cáo và các nội dung khác

có liên quan là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Thị L** phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Thị L 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 16/10/2025.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 894,331 gam vàng có tại Kho bạc Nhà nước khu vực 1 theo Biên bản giao nhận tài sản số: 16/2026/BBBG-KTNN ngày 10/3/2026 và Bảng kê nhập tài sản quý kèm theo.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại Iphone 14 Pro max màu vàng, số IMEL 354132411189627, số IMEL2 354132411160529 đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì thư, có chữ ký của **Phùng Thị L** và ĐTV **Nguyễn Ngọc T1** tại mép dán phong bì.

- Trả bị cáo 01 Hộ chiếu số P00910093 mang tên **Phùng Thị L**.

Các vật chứng trên có tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2026.

4. **Án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Viện KSND khu vực 7 – Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan